

KẾ HOẠCH
Khảo sát cán bộ, giảng viên và nhân viên về các hoạt động
tại trường Đại học Bạc Liêu năm 2026

Căn cứ Thông tư số 01/2024/TT-BGDĐT ngày 05/02/2024 về việc ban hành Chuẩn cơ sở giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 716/QĐ-ĐHBL ngày 07/10/2024 của Hiệu trưởng Trường Đại học Bạc Liêu về việc ban hành Quy chế đảm bảo chất lượng giáo dục Trường Đại học Bạc Liêu;

Căn cứ Kế hoạch số 928/KH-ĐHBL ngày 14/11/2025 của Trường Đại học Bạc Liêu về Đảm bảo chất lượng giáo dục năm học 2025-2026.

Trường Đại học Bạc Liêu xây dựng Kế hoạch khảo sát cán bộ, giảng viên và nhân viên như sau:

I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU

1. Mục đích

Thu nhập thông tin phản hồi từ cán bộ, giảng viên và nhân viên về các hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học, phục vụ cộng đồng, dịch vụ hỗ trợ, cơ sở vật chất,... tại Trường Đại học Bạc Liêu nhằm đề ra các biện pháp khắc phục và cải tiến những mặt còn hạn chế, góp phần nâng cao chất lượng của nhà trường.

2. Yêu cầu

Cán bộ, giảng viên và nhân viên nắm được mục đích, yêu cầu của hoạt động khảo sát; tự nguyện, trung thực, thẳng thắn trong việc đánh giá chất lượng các hoạt động của nhà trường.

Công tác lấy ý kiến cán bộ, giảng viên và nhân viên được thực hiện theo Quy trình Khảo sát cán bộ, giảng viên, nhân viên đã được xây dựng (QT.ĐBCL- KSVCLĐ-06).

Nội dung thu thập ý kiến phản hồi phải đầy đủ, khách quan các tiêu chí liên quan đến chất lượng hoạt động của Nhà trường.

Thông tin phản hồi phải được xử lý khách quan, trung thực, được sử dụng đúng mục đích và lưu trữ theo quy định.

II. ĐỐI TƯỢNG

Đối tượng khảo sát: Tất cả cán bộ, giảng viên, nhân viên đang làm việc tại Trường Đại học Bạc Liêu.

III. THỜI GIAN, HÌNH THỨC VÀ CÔNG CỤ KHẢO SÁT

Thời gian tiến hành khảo sát và hình thức, công cụ khảo sát được thực hiện theo bảng dưới đây:

Thời gian	Hình thức	Công cụ
Từ ngày 28/7/2026 đến ngày 04/8/2026	Khảo sát trực tuyến (Google form) Thầy/Cô vào link: https://forms.gle/e1hsdbeiTKy9vPry7	Bảng hỏi: Phiếu lấy ý kiến cán bộ, giảng viên và nhân viên về chất lượng các hoạt động của nhà trường năm 2026

IV. Kinh phí

Phân tích mẫu điều tra, xử lý kết quả điều tra được thực hiện theo quy chế chi tiêu nội bộ của trường.

V. Tổ chức thực hiện

1. Phòng Đảm bảo chất lượng và Thanh tra: Chịu trách nhiệm tham mưu lập kế hoạch, thiết kế mẫu khảo sát bằng Google Form; xử lý, tổng hợp kết quả khảo sát; tổng hợp kết quả để báo cáo Ban Giám Hiệu và tham mưu sử dụng kết quả đúng mục đích.

2. Lãnh đạo các đơn vị trực thuộc đơn đốc, nhắc nhở viên chức đơn vị mình thực hiện khảo sát đúng tiến độ.

Đề nghị các đơn vị có liên quan thực hiện nghiêm túc kế hoạch này.

Nơi nhận:

- Ban giám hiệu;
- Các đơn vị thuộc trường;
- Lưu: VT, ĐBCL&TT

HIỆU TRƯỞNG



Phan Văn Đàn

PHIẾU LẤY Ý KIẾN CÁN BỘ , GIẢNG VIÊN VÀ NHÂN VIÊN VỀ CHẤT LƯỢNG CÁC HOẠT ĐỘNG CỦA NHÀ TRƯỜNG NĂM 2026

Nhằm nâng cao chất lượng môi trường làm việc, chất lượng các mặt hoạt động của Nhà trường, rất mong quý Cán bộ quản lý, Giảng viên, Chuyên viên và Nhân viên (sau đây gọi chung là Thầy/Cô) vui lòng cho ý kiến đánh giá của mình bằng cách chọn (click) vào ô ☐ lựa chọn.

A. Thông tin chung

1. Đơn vị:
2. Vị trí công tác: Cán bộ quản lý ☐ Giảng viên ☐ Chuyên viên ☐ Nhân viên ☐
3. Thang đánh giá

Quý Thầy/Cô vui lòng cho biết mức đánh giá bằng cách (click) vào ô ☐ lựa chọn cho các tiêu chí theo thang đánh giá từ 1 đến 5, cụ thể như sau:

1. Rất không hài lòng	2. Không hài lòng	3. Phân vân/ Tương đối hài lòng	4. Hài lòng	5. Rất hài lòng
(0-20%)	(21-40%)	(41-60%)	(61-80%)	(81-100%)

B. Môi trường làm việc

I. Chế độ, chính sách đãi ngộ của Nhà trường

TT	Tiêu chí	Mức đánh giá				
		1	2	3	4	5
1	Quy trình, tiêu chí tuyển dụng, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại của Nhà trường rõ ràng, công khai và minh bạch	☐	☐	☐	☐	☐
2	Chính sách lương, thưởng, phụ cấp và phúc lợi thể hiện rõ ràng, công khai, minh bạch, phù hợp với năng lực của từng cá nhân	☐	☐	☐	☐	☐
3	Hoạt động chăm sóc sức khỏe được tổ chức định kỳ	☐	☐	☐	☐	☐
4	Chính sách về tăng bậc lương, tăng lương trước hạn và chế độ bảo hiểm được thực hiện đúng quy định	☐	☐	☐	☐	☐
5	Đánh giá chung về Chế độ, chính sách đãi ngộ của Nhà trường	☐	☐	☐	☐	☐

II. Cơ sở vật chất

TT	Tiêu chí	Mức đánh giá				
		1	2	3	4	5
6	Cơ sở vật chất đáp ứng được yêu cầu công việc của Thầy/Cô	☐	☐	☐	☐	☐
7	Thư viện và nguồn học liệu phù hợp và được cập nhật để hỗ trợ các hoạt động đào tạo và nghiên cứu	☐	☐	☐	☐	☐
8	Hệ thống công nghệ thông tin đáp ứng tốt cho các hoạt động đào tạo, nghiên cứu và làm việc	☐	☐	☐	☐	☐
9	Cơ sở vật chất được hỗ trợ sửa chữa và khắc phục kịp thời khi có sự cố	☐	☐	☐	☐	☐
10	Đánh giá chung về Cơ sở vật chất của Trường	☐	☐	☐	☐	☐

III. Môi trường làm việc tại đơn vị

TT	Tiêu chí	Mức đánh giá				
		1	2	3	4	5
Cấp trên trực tiếp						
11	Cấp trên giao việc hợp lý và có yêu cầu về thời hạn và chất lượng cụ thể	☐	☐	☐	☐	☐
12	Cấp trên tạo điều kiện cho Thầy/Cô hoàn thành công việc	☐	☐	☐	☐	☐
13	Cấp trên cầu thị, lắng nghe ý kiến, nguyện vọng của nhân viên	☐	☐	☐	☐	☐
14	Cấp trên đánh giá kết quả công việc khách quan và công bằng	☐	☐	☐	☐	☐
Đồng nghiệp						

15	Đồng nghiệp có thái độ thân thiện và tác phong làm việc chuyên nghiệp	☐	☐	☐	☐	☐
16	Đồng nghiệp luôn sẵn sàng hỗ trợ để hoàn thành công việc	☐	☐	☐	☐	☐
17	Đồng nghiệp luôn sẵn sàng chia sẻ kinh nghiệm, kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ chuyên môn	☐	☐	☐	☐	☐
18	Thầy cô học hỏi được nhiều kiến thức và kỹ năng từ đồng nghiệp	☐	☐	☐	☐	☐
19	Đánh giá chung về Môi trường làm việc tại đơn vị	☐	☐	☐	☐	☐

IV. Cơ hội đào tạo và thăng tiến

TT	Tiêu chí	Mức đánh giá				
		1	2	3	4	5
20	Nhà trường chú trọng đến công tác đào tạo và bồi dưỡng	☐	☐	☐	☐	☐
21	Thầy/Cô được tạo điều kiện tham gia đào tạo/bồi dưỡng nâng cao năng lực trình độ về chuyên môn, nghiệp vụ	☐	☐	☐	☐	☐
22	Vị trí việc làm hiện tại giúp Thầy/Cô phát triển chuyên môn	☐	☐	☐	☐	☐
23	Cơ hội thăng tiến công bằng cho mọi thành viên	☐	☐	☐	☐	☐
24	Đánh giá chung về Cơ hội đào tạo và thăng tiến	☐	☐	☐	☐	☐

V. Hỗ trợ của các đơn vị hành chính trong trường

TT	Tiêu chí	Mức đánh giá				
		1	2	3	4	5
25	Phòng Quản lý đào tạo và công tác sinh viên	☐	☐	☐	☐	☐
26	Phòng Tổ chức Hành chính	☐	☐	☐	☐	☐
27	Phòng Kế hoạch và Tài chính	☐	☐	☐	☐	☐
28	Phòng Quản lý khoa học và Quan hệ đối ngoại	☐	☐	☐	☐	☐
29	Phòng Đảm bảo chất lượng và Thanh tra	☐	☐	☐	☐	☐
30	Phòng Liên kết đào tạo, phát triển nguồn nhân lực và tuyển sinh	☐	☐	☐	☐	☐
31	Phòng Khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo và tư vấn việc làm	☐	☐	☐	☐	☐
32	Trung tâm Quản trị hệ thống và thông tin thư viện	☐	☐	☐	☐	☐
33	Văn phòng khoa	☐	☐	☐	☐	☐
34	Đánh giá chung	☐	☐	☐	☐	☐

C. Chất lượng các hoạt động của nhà trường

I. Chiến lược phát triển của nhà trường

TT	Tiêu chí	Mức đánh giá				
		1	2	3	4	5
35	Tầm nhìn, sứ mạng, triết lý giáo dục, giá trị cốt lõi của nhà trường được xây dựng, phổ biến, đáp ứng nhu cầu và sự hài lòng của Thầy/Cô	☐	☐	☐	☐	☐
36	Tầm nhìn, sứ mạng, triết lý giáo dục và giá trị cốt lõi được chuyển tải thành các kế hoạch hành động để thực hiện	☐	☐	☐	☐	☐
37	Tầm nhìn, sứ mạng, triết lý giáo dục, giá trị cốt lõi được cải tiến định kỳ trong quá trình phát triển của Nhà trường	☐	☐	☐	☐	☐
38	Đánh giá chung về chiến lược phát triển của nhà trường	☐	☐	☐	☐	☐

II. Chất lượng hoạt động đào tạo (dành cho giảng viên)

TT	Tiêu chí	Mức đánh giá				
		1	2	3	4	5
39	Công tác tuyển sinh của Nhà trường được liên tục cải tiến và triển khai hiệu quả	☐	☐	☐	☐	☐
40	Hoạt động thiết kế, rà soát các chương trình đào tạo được triển khai chặt chẽ, khoa học, đáp ứng yêu cầu của các bên liên quan	☐	☐	☐	☐	☐
41	Hoạt động dạy học được tổ chức khoa học, hiệu quả, phù hợp với triết lý giáo dục của Nhà trường	☐	☐	☐	☐	☐
42	Hoạt động kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của người học đa dạng, khách quan, đảm bảo đo lường mức độ đạt được chuẩn đầu ra	☐	☐	☐	☐	☐

43	Các kết quả đào tạo bao gồm tỷ lệ tốt nghiệp, chất lượng của người học, tỷ lệ có việc làm...được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến chất lượng đào tạo của Nhà trường	☐	☐	☐	☐	☐
44	Đánh giá chung về chất lượng hoạt động đào tạo	☐	☐	☐	☐	☐

III. Chất lượng hoạt động nghiên cứu khoa học (NCKH)

TT	Tiêu chí	Mức đánh giá				
		1	2	3	4	5
45	Chính sách về NCKH của trường đầy đủ, rõ ràng, đáp ứng được nhu cầu của thầy cô	☐	☐	☐	☐	☐
46	Thầy cô được giúp đỡ, hỗ trợ triển khai các đề tài NCKH và đăng ký bảo hộ tài sản trí tuệ, xuất bản	☐	☐	☐	☐	☐
47	Xét duyệt và nghiệm thu đề tài NCKH công bằng, khách quan	☐	☐	☐	☐	☐
48	Thầy cô được tạo điều kiện kết nối với các đơn vị về các đề tài NCKH	☐	☐	☐	☐	☐
49	Đánh giá chung về chất lượng hoạt động NCKH	☐	☐	☐	☐	☐

IV. Chất lượng hoạt động phục vụ cộng đồng (PVCD)

TT	Tiêu chí	Mức đánh giá				
		1	2	3	4	5
50	Các chính sách, hướng dẫn liên quan đến hoạt động phục vụ cộng đồng được xây dựng, triển khai và định kỳ rà soát, cải tiến	☐	☐	☐	☐	☐
51	Các hoạt động thiện nguyện, tình nguyện với nhiều loại hình khác nhau được thực hiện thường xuyên	☐	☐	☐	☐	☐
52	Các hoạt động kết nối doanh nghiệp, chuyển giao khoa học công nghệ phục vụ cộng đồng thường xuyên được tổ chức	☐	☐	☐	☐	☐
53	Kết quả của hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng giúp ích cho sự phát triển của nhà trường và xã hội	☐	☐	☐	☐	☐
54	Đánh giá chung về chất lượng PVCD	☐	☐	☐	☐	☐

D. Đánh giá chung

	Mức đánh giá				
	1	2	3	4	5
Thầy, Cô đánh giá chung về chất lượng các hoạt động của trường Đại học Bạc Liêu năm 2026 như thế nào?	☐	☐	☐	☐	☐

E. Ý kiến khác/đề xuất, kiến nghị hoặc những điểm không hài lòng

.....

.....

.....

.....

TRÂN TRỌNG CẢM ƠN!

